TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/DS-PT
Ngày 06-01-2021
"V/v tranh chấp HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên và bà Phạm Thị Thông

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLPT-DS, ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2020/QĐ-PT ngày 20-7-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Văn H.

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Lê Khánh T (văn bản ủy quyền ngày 23-9-2019).

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị T và ông Trần Văn Q.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-8-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Văn H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Khánh T trình bày:

Ngày 21/02/2018, ông H, bà C có cho ông Q, bà T vay số tiền là 510.000.000 đồng, thời hạn vay là 20 ngày. Khi vay hai bên chỉ thỏa thuận lãi suất bằng miệng với nhau mà không ghi vào giấy vay tiền. Ông Q và bà T vi phạm nghĩa vụ từ ngày 13/3/2018, mặc dù ông H, bà C đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Q và bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy ông H, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc ông Trần Văn Q và bà Phạm Thị T phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 510.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận là 10%/năm kể từ ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 13/3/2018 cho đến khi trả xong nợ, cụ thể tính đến ngày 27/05/2020 nợ gốc là 510.000.000 đồng, lãi là 122.033.400 đồng.

Bị đơn bà Phạm Thị T trình bày: Thừa nhận ngày 21/02/2018 có vay của bà C, ông H số tiền là 510.000.000 đồng, khi vay các bên thỏa thuận lãi suất vay bằng miệng là 2.000đồng/1.000.000 đồng/ngày và hẹn 20 ngày trả lãi một lần. Bà T đã trả cho bà C, ông H tổng số tiền là 70.000.000 đồng, chỉ còn nợ lại số nợ gốc là 440.000.000 đồng. Mục đích vay để cho ông Trương Trọng H và bà Nguyễn Thị P vay lại chứ không đem về vì mục đích sinh hoạt trong gia đình. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T chỉ đồng ý trả cho bà C, ông H số tiền gốc là 440.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ là ngày 13/3/2018.

Bị đơn ông Trần văn Q trình bày: Việc vay mượn giữa bà Phạm Thị T và bà Nguyễn Thị C vào ngày 21/02/2018 thì ông Q không biết, không tham gia ký vay tiền, số tiền này bà T cũng không đem về chi tiêu trong gia đình, sử dụng vào mục đích gì thì ông Q không biết. Ông H, bà C khởi kiện thì ông Q không có nghĩa vụ phải trả số nợ trên.

Bản án dân sự số: 11/2020/DS-ST ngày 27-5-2020 của Toà án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị C. Buộc bà Phạm Thị T phải trả cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị C tổng số tiền là: 556.175.000 đồng trong đó: Nợ gốc là 450.000.000 đồng *(Bốn trăm năm mươi triệu đồng),* lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến ngày xét xử ngày 27/05/2020 là: 106.175.000đ *(Một trăm lẻ sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*.

Ngoài ra Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-6-2020 nguyên đơn bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Văn H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T phải trả cho bà C, ông H số tiền gốc là: 450.000.000 đồng và tiền lãi là 106.175.000 đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị C. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 28/7/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa Dân sự phúc thẩm xét xử công khai vụ án. Tại phiên tòa, anh Lê Khánh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng xét xử nội dung ghi âm điện thoại đoạn nói chuyện giữa ông Phạm Văn H và ông Trần Văn Q về số tiền nợ. Anh T yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để trưng cầu giám định giọng nói của ông Q. Sau khi ngừng phiên tòa, Tòa án đã niêm yết giấy triệu tập hợp lệ đối với ông Q 02 lần để tiến hành ghi âm giọng nói của ông Q làm mẫu so sánh với giọng nói của ông Q trong nội dung ghi âm mà anh T cung cấp cho Hội đồng xét xử có phải là giọng nói của ông Q không. Nhưng ông Q không đến Tòa án làm việc. Ngày 21/10/2020 Tòa án đã làm việc với anh T, anh T yêu cầu Tòa án cho anh một thời gian để anh Toàn liên hệ với UBND xã và Công an xã Đ để thu thập giọng nói của ông Q, Tòa án ấn định trong thời hạn 30 ngày. Hết thời hạn 30 ngày anh T không phối hợp được với UBND xã và Công an xã Đ để thu thập giọng nói của ông Q nên ngày 25/11/2020 Hội đồng xét đã thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Quá trình giải quyết, bà Phạm Thị T thừa nhận ngày 21 – 02 – 2018, bà có ký vào giấy vay tiền của bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Văn H số tiền là 510.000.000đ, thời hạn vay là 20 ngày, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng. Như vậy, giữa bà T với bà C, ông H đã phát sinh hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Hợp đồng vay được các bên thừa nhận, nên bà C, ông H không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến hạn trả nợ mặc dù bà C, ông H đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà T không trả. Như vậy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà C, ông H buộc ông Q phải cùng có nghĩa vụ trả nợ với bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong giấy vay tiền thể hiện người vay là ông Trần Văn Q, bà Phạm Thị T tuy nhiên chỉ có bà T ký xác nhận người vay. Ông Q xác định tại thời điểm bà T vay tiền thì ông Q không biết, không tham gia, không ký giấy vay tiền. Nguyên đơn cũng không chứng minh được việc bà T vay tiền là để sử dụng cho mục đích sinh hoạt chung trong gia đình, do đó không có căn cứ buộc ông Trần Văn Q phải có nghĩa vụ liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cùng bà Phạm Thị T.

[4]. Xét lời khai của bị đơn về việc đã trả cho nguyên đơn số tiền là 70.000.000 đồng. Nguyên đơn thừa nhận ngày 08-5-2019 có nhận của bị đơn số tiền 60.000.000 đồng và sau ngày 21-02-2018 bị đơn có thanh toán nhiều lần với tổng số tiền là 10.000.000 đồng nhưng toàn bộ số tiền này là để thanh toán cho các khoản nợ khác không liên quan đến khoản nợ theo giấy vay ngày 21-02-2018. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với giấy vay tiền ngày 22-10-2018; giấy vay tiền ngày 01-02-2019 do nguyên đơn cung cấp đều đã được các bên thanh toán xong nhưng không có căn cứ xác định thời điểm bên vay thực hiện xong nghĩa vụ; giấy vay tiền ngày 19/3/2019 đã được thanh toán vào ngày 27/3/2019 do đó không có căn cứ xác định số tiền 60.000.000 đồng mà bị đơn trả ngày 08/5/2019 là trả cho khoản nợ nào nên cần trừ vào số nợ gốc của khoản vay ngày 21-02-2018 là phù hợp. Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị đơn không có chứng cứ chứng minh và nguyên đơn không thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Xét về thời hạn thanh toán và lãi suất cho vay: Giấy vay tiền ngày 21-02 - 2018 thỏa thuận thời hạn trả là 20 ngày, đến ngày 13/3/2018 là ngày bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Lãi suất trong giấy vay tiền các bên không thể hiện cụ thể, nhưng khi đến hạn bên vay không trả nợ, bên cho vay yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà T phải có nghĩa vụ trả cho bà C, ông H 450.000.000 đồng tiền gốc và 106.175.000 đồng tiền lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6]. Từ phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

[7]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị C và ông Phạm Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 11/2020/DS-ST, ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của của Bộ luật Dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị C. Buộc bà Phạm Thị T phải trả cho ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị C tổng số tiền là: 556.175.000 đồng, trong đó: tiền gốc 450.000.000 *đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng)*, tiền lãi đến ngày xét xử ngày 27/05/2020: 106.175.000đ *(Một trăm lẻ sáu triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị T phải chịu 26.247.000đ *(Hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)*.

Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị C phải chịu 3.792.000đ *(Ba triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.700.000 đồng theo biên lai số 0001747 ngày 10/09/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trả lại cho ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị C số tiền 9.908.000đ (*Chín triệu chín trăm lẻ tám nghìn đồng).*

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn H, bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0003464 ngày 29-6-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, tổ HCTP, DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Ngọc